

4-15-89



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO LE TUE
Last Middle First

Current Address: 55 Truong Dinh Q3 Ho Chi Minh City

Date of Birth: 1930 Place of Birth: Ha-noi

Previous Occupation (before 1975) Colonel & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 11/51 To 10/81
05-1975 To 09-1987
Years: 12 Months: 04 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>TINH NGO</u>	<u>Friend</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI - NHU QUYEN	1930	wife
NGO LAM SAM	1961	son
NGO TU LAN	1967	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020545037

Họ tên NGUYỄN THỊ NỮ-
QUYÊN

Sinh ngày 29-12-1930

Nguyên quán Yên Phú,
Hà Nội.

Nơi thường trú 55 Trường Định,
Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 2,5 cm
trên trước đầu máy
nhai

Ngày 9 tháng 12 năm 1978

GIAM ĐỐC HỌC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Xuân Diễm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020545037

Họ tên NGUYỄN THỊ NỮ-
QUYÊN

Sinh ngày 29-12-1930

Nguyên quán Yên Phú,
Hà Nội.

Nơi thường trú 55 Trường Định,
Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:

Hinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chân cách 2,5 cm
trên trước đầu máy
nhai

Ngày 9 tháng 12 năm 1978

THỦ LƯU ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÒNG QUẢN ĐỒ

Wang

Trần Văn Diễm

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~021363795~~

Họ tên **NGÔ TỬ LAN**



Sinh ngày **11-3-1967**

Nguyên quán

Ba Đình, Hà Nội.

Nơi thường trú **55 Trương Định.**

Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo chạm cách lôm
dưới trước đầu mắt
trái.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 20 tháng ... 2 ... năm ... 1984



CHỖ DẤU VẾT RIÊNG HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

Thanh Vy
Thanh Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~621865756~~

Họ tên **NGÔ TỬ LAN**



Sinh ngày **11-3-1967**

Nguyên quán

Ba Đình, Hà Nội.

Nơi thường trú **55 Trương Định.**

Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc Kinh Tôn giáo Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chạm cách lôm
dưới trước đầu mắt
trái.

Ngày 20 tháng ... 2 ... năm ... 1984

HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGON TRỐ TRÁI

NGON TRỐ PHẢI



Thao

Chanh Viên

ĐD. TINH. NGO

Houston, 8.12.1988

Thưa chị,

Quốc hệt tôi xin gửi đến chị lời hỏi thăm sức khỏe đến chị và gặp vạn sự an lành.

Tôi xin tự giới thiệu, tôi là Ngô. Lê. Tĩnh em một đứa anh Ngô. Lê. Tuấn. Anh Tuấn cũng học Petrus Ký với anh Phúc & anh Joãn. Tôi mạo muội viết thư này đến chị là do anh Joãn nhắc nhở tôi, nhân tôi gửi hồ sơ của anh Tuấn đến chị để chị lo hồ thủ tục, sau khi anh Joãn nói chuyện với chị, vì vậy tôi mới dám phiên chị, xin chị tha cảm.

Nhân dịp này tôi xin mạn phép hỏi dân giống cũng chị. Sau khi được tha về, anh Tuấn tôi đã có gửi hồ sơ cho Bangkok (1 bản) và 1 bản gửi cho "Hội Gia đình tự nhân chính trị". Anh ấy gửi cho tôi 1 bản để theo dõi, nhưng địa chỉ trước kia của tôi là: TINH. NGO, 3186 SAN ANGELO AVE. LAS VEGAS NV. 89102. Hiện tôi đã move về Houston từ tháng 5. 88, do đó tôi đã sửa địa chỉ lại trong đơn ODP của anh Tuấn. Và sẵn đây tôi cũng xin gửi đến chị những giấy tờ của anh Tuấn mà tôi có để nhớ chị lo hồ, mỗi thứ 2 bản.

Ngoài ra tôi cũng xin mạn phép chị để gửi luôn hồ sơ của anh Ngô. Lê. Tuấn là anh của anh Tuấn, và xin chị giúp & lo luôn hồ. Tuấn học mà anh Tuấn như sau. Anh Tuấn mặc dầu là công chức nhưng cũng bị đi học tập cải tạo. Anh ấy đã gửi hồ sơ ODP nhợ vãn & thấy trả lời, sau đó anh ấy có gửi hồ sơ nhớ tôi chuyển cho chị để nhớ chị cam thiệp xin IV và lo hồ. Anh ấy có đứa con trai đi vượt biên năm 79, qua đến Mỹ và ở Houston.

với cô chú nó, nhg đến năm 1981 thì cháu bỏ đi
mất và chúng tôi & biết tin. tức là cháu từ đó
đến nay, mặc dầu có đăng báo nhận tin. mới
đây vẫn phòng ODP có cho anh Tuấn số IV và bảo gửi các
giấy tờ khai sanh, hôn thú v.v... Anh Tuấn vừa gửi
qua cho tôi, tôi vội gửi luôn đến chị. Hồ sơ Bangkok
gửi là gửi cho con anh Tuấn về địa. chị trước kia
cháu ở đó. May là bà Manager Apart. thấy cũng
họ mới trao lại chúng tôi. Trước kia cháu nó làm
Aff. of Relationship cho anh Tuấn do đó ODP Bangkok
mới cho IV và bảo bổ túc giấy tờ. Mong hợp
anh Tuấn tôi cũng & biết phải làm sao, tôi qua
Mỹ tháng 1-85 (vượt biên) chưa có quốc tịch, nên
bảo lãnh anh Tuấn thì kém ưu tiên và anh Tuấn thì
muốn đi diện HTCT, có thể được ưu tiên hơn.

Tôi thất & rảnh rỗi, xin chị giúp hộ cho anh
Tuấn & anh Tuấn tôi, tôi xin thành. thật cảm ơn chị
rất nhiều, và những gì làm phiền chị, xin chị
thông cảm và thứ lỗi cho tôi. Hơn nữa nên chị
có điều gì chỉ giáo xin chị cứ cho tôi biết, tôi
sẽ làm theo ngay để cho & anh tôi được qua Mỹ.

Tôi làm phiền chị quá nhiều, xin chị thứ lỗi
cho, vì là chỗ quen biết nên mới dám như vậy,
mong chị thông cảm.

Lần nữa, tôi xin chân thành cảm tạ chị
rất nhiều, xin chị giúp đỡ hộ & anh tôi. Xin kính
chúc chị thật dồi dào sức khỏe và gặp vạn sự như
ý và tôi cũng & quên cảm phục chị đã bỏ hết thời
giờ quý báu để lo cho tôi & anh.

Kính

Trần Văn
NGÔ-LÊ-TÍNH

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Quận (huyện) 3

Phường (xã) 11

ĐƠN CỜ MẶT

TP/HCM, Ngày 7 tháng 3 năm 1976



KÍNH GỌI: Kính an Phường 11 & 3

TRÍCH YÊU: Vì một giấy chứng minh nhân dân

Tôi tên là NGÔ LÂM SÂM

Sinh ngày 31/05/1961 tại Sài Gòn

Nghề nghiệp Công nhân viên

Chứng minh hiện dân số 20545036 cấp tại TP/HCM ngày 9/12/1978

Hiện ngụ tại số 55 đường Trưng Bính thuộc tổ 19

Phường 11 Quận 3

Kính trình với Công an rằng vào ngày 2/3/1976

Tôi có mặt lập trụ thân trong đồ gốm cũ:

- 1) giấy chứng minh nhân dân
- 2) giấy báo viên như, chỉ báo báo đình

Tại nhà luật Hồ Bình

Lý do lập trụ thân lập

Ký tên

Ngô Lâm Sâm

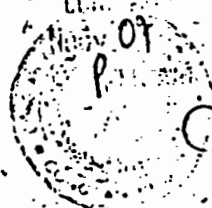
Người chứng thư nhất

Trần Văn

Người chứng thư hai

Nguyễn Văn

Đã nhận
Anh Ngô Lâm Sâm có đến
trình báo mặt



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Quận (huyện) 5

Phường (xã) 11

ĐƠN CÔ MẮT

TP/HCM, Ngày 7 tháng 3 năm 1976



KÍNH GỌI: Công an Phường 11 Q 3

TRÍCH YÊU: Vì một giấy chứng minh nhân dân

Tôi tên là NGÔ LÂM SÂM

Sinh ngày 31/05/1951 tại Sài Gòn

Nghề nghiệp Công nhân viên

Chứng minh nhân dân số 520545036 cấp tại TP/HCM ngày 9/12/1978

Hiện ngụ tại số 55 đường Trưng Bính thuộc tổ 19

Phường 11 Quận 3

Kính trình với Công an rằng vào ngày 2/3/1976

Tôi có mặt 1 lớp tùy thân trong đó gồm có:

1) giấy chứng minh nhân dân

2) giấy lên học nhà, còn lại là đúng

Tại nhà luật Hồ Chí Minh

Lý do tranh luận lớp

Ký tên

Ngô Lâm Sâm

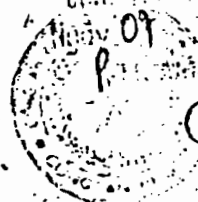
Người chứng cứ nhất

Trần Văn...

Người chứng cứ thứ hai

Nguyễn...

Đã nhận
Anh Ngô Lâm Sâm có đến
trình báo mất



Nguyễn...

BỘ NỘI VỤ
Trại **XUÂN LỘC**
Số **72** GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTĐ, ban hành theo Công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1982

0	0	0	7	7	8	0	1	2	3	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **08/QĐ** ngày **20** tháng **08** năm **1987**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGO LÊ TUỆ** Sinh năm 19 **30**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Hà Nội**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

55 Trương Định - Quận 3 - TP/ HO CHI MINH

Can tội **Đại tá phó tổng giám đốc nhà nhân dân tự vệ .**

Bị bắt ngày **15-6-1975** Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **55 Trương Định - Quận 3 - TP/ HO CHI MINH**

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo ở trại có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao ? Mọi sự chấp hành nghiêm .

(Quản chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường xã:

Trước ngày **20** tháng **09** năm 19 **87**



Lưu tay ngón trỏ phải

NGO LÊ TUỆ

Đã in

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngô Lê Tuệ

NGO LÊ TUỆ

Ngày **08** tháng **9** năm 19 **87**

P. Giám thị

Nguyễn Thanh Tâm

Điều tá ; Nguyễn Thanh Tâm

Ông Nguyễn Văn Bưởi có vợ
trên diện tại địa phương

CƠ	TP. HỒ CHÍ MINH
QU	THÀNH ĐIỆN
Ngày	20/9/1967
PH	THÀNH ĐIỆN

Chánh

CÔNG AN PHƯỜNG QUẬN 3
Ngày 09 tháng 9 năm 67
PHƯỜNG CÔNG AN



Nguyễn Trọng Đạt

BỘ NỘI VỤ
Trại **XUÂN LỘC**
Số **72** GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 001-QĐ.16, ban hành từ 01/01/1987
Thay ngày 27 tháng 11 năm 1982

0	0	0	7	7	8	0	1	2	3	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **08/QĐ** ngày **20** tháng **08** năm **1987**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **NGO LÊ TUỆ**

Sinh năm 19 **30**

Các tên gọi khác:

Nơi sinh **Hà Nội**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

55 Trương định - Quận 3 - TP/ HO CHI MINH

Can tội **Đại tá phó tổng giám đốc nhà nhân dân tự vệ .**

Bị bắt ngày **15-6-1975** Án phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **55 Trương định - Quận 3 - TP/ HO CHI MINH**

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo ở trại có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao ? Mọi quy chấp hành nghiêm .

(Quân số : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường xã:

Trước ngày **20** tháng **09** năm 19 **87**



Lưu tay ngón trỏ phải

Ngô Lê Tuệ

Đã in rõ

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Thước

Ngô Lê Tuệ

Ngày **08** tháng **9** năm 19 **87**

Giám thị

Nguyễn Văn Tâm

Thiếu tá ; Nguyễn thanh Tâm

Ông Nguyễn Huệ có xe
trên diện tại địa phương

CƠ	TP. HỒ CHÍ MINH
QU	THÀNH PHỐ
Ngày	09/09/2007
Đ	CH. HỒ CHÍ MINH

Chánh

CÔNG AN PHƯỜNG QUẬN 3
Ngày 09 tháng 9 năm 2007
PHÒNG CÔNG AN



Nguyễn Trọng Đạt

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HOÀ-GIẢI ĐO-THÀNH
SAIGON

Lục-sao y bản chánh để tại phòng Lục-Sự Tòa Hoà-Giải Saigon

Số: 10899

Ngày 24 tháng 11 năm 1962

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGO LE TUE

Năm một ngàn chín trăm 62 ngày 24 tháng 11 giờ 7 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là **HÀ NHU VINH**, Chánh-án Tòa Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự
ĐANG TRAN ANH, phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

1.— **O. ĐANG HUNG PHUOC**

2.— **Bà BUI THI CU**

3.— **O. BUI ĐANG THANH**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGO LE TUE (nam)

sinh ngày 12-03-1930 tại **Hà Nội**

con của **O. NGO QUANG LY** và **bà LE THI MUI**..

Và duyên cớ mà **I**
khai-sanh được, là vì **sự giao thông gián đoạn**..

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ tù 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

lục-sao y,

Saigon, ngày 16 tháng 1 năm 1963

Chánh Lục-Sự.



GIÁ TIỀN : 5\$00

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ HOÀ-GIẢI ĐỒ-THÀNH
SAIGON

Lục-sao y bản chánh đề tại phòng Lục-Sự Tòa Hoà-Giải Saigon

Số: 10899

Ngày 24 tháng 11 năm 1962

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

NGO LE TUE

Năm một ngàn chín trăm

62 ngày 24 tháng 11 - giờ 7 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là

BÀ BUI VINH,

Chánh-án Tòa Hoà-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự

ĐANG TRAN ANH,

phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

1.— O. ĐANG HUNG PHUOC

2.— BÀ BUI THI QU

3.— O. BUI ĐANG THANH

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGO LE TUE (nam)

sinh ngày 12-03-1930 tại Hà Nội

con của O. NGO QUANG LY và bà LE THI MUI.

Và duyên cớ mà
khai-sanh được, là vì Y
sự giao thông gián đoạn.

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này cho đương-sự đề xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chính-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-luật canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

lục-sao y,

Saigon, ngày 16 tháng 1 năm 1963

Chánh Lục-Sự.



GIÁ TIỀN : 5000

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____

Ngày: January 4, 1988

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Punjabam Building
Sathorn Tai road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch cá nhân

1. Name
Họ, tên : NGO LE TUE Sex: Male
Phái
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : March 12, 1930 - Hanoi (Vietnam)
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 55, Truong Dinh Q3. Ho Chi Minh city -
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : TINH. NGO
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : EMPLOYEE COMMUNICATION TECHNIQUES INC.

7. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S.)

Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S.)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. NGUYEN THI NU QUYEN	December 29, 1930	Hanoi	Female	(M)	Spouse
2. NGO LAM SAM	May 31, 1961	Saigon	Male	(S)	Son
3. NGO TU LAN	March 11, 1967	Saigon	Female	(S)	Daughter
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					

NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please mail their addresses in Section 1 below.)

Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một tập giấy-định, giấy-đám-hôn (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly-hôn (nếu đã ly dị), giấy kh-ông có vợ/chồng, giấy góa phụ/góa thê, thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sống chung với bạn, xin viết địa-chỉ của họ trong phần 1.)

1. Relative Outside Vietnam/Họ hàng ở nước ngoài

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên : TINH NGO

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : Brother

c. Address
Địa-chỉ : _____

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : _____

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, Tên : _____

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : _____

c. Address
Địa-chỉ : _____

3. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Các Thành Viên (Sống/Chết)

1. Father
Cha : NGO QUANG LY (dead)

2. Mother
Mẹ : LE THI MUI (dead)

3. Spouse
Vợ/Chồng : NGUYEN THI NU QUYEN (Living)

4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có): _____

5. Children
Con cái:

(1)	<u>NGO MAI LAM (Living)</u>
(2)	<u>NGO BAO CHAU (Living)</u>
(3)	<u>NGO LAM SAM (Living)</u>
(4)	<u>NGO TU LAN (Living)</u>
(5)	_____
(6)	_____
(7)	_____
(8)	_____
(9)	_____

6. Siblings
Anh chị em:

(1)	<u>NGO LE TRI (Living)</u>
(2)	<u>NGO THI HIEN (Living)</u>
(3)	<u>NGO LE TINH (Living)</u>
(4)	<u>NGO MY HANH (Living)</u>
(5)	<u>NGO LE TUAN (Dead)</u>
(6)	<u>NGO THI ANH THU (Living)</u>
(7)	<u>NGO THI MY VINH (Dead)</u>
(8)	<u>NGO MINH LUAN (Living)</u>
(9)	<u>NGO MINH DUC (Living)</u>

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : NGUYEN THI NU QUYEN

Position title
Chức-vụ : Nurse

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : Foremost Dairy

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ 1965 Đến 1967

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: Mr. HUESH

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : For another better employment

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : NGUYEN THI NU QUYEN

Position title
Chức-vụ : Customers Relations Open account

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : Chased Manhattan Bank MBE

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ 1968 Đến 1969

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: Mr. PORSO

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : To take care of the family

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGO LE TUE

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ October 5, 1950 Đến March 1st 1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Colonel Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: 50^A/119.523

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị/ Binh-Chúng : Directorate of the National Self-Defence Corps
The Home Office Sarge

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Brigadier General VO VAN CANH

by to the action
tới để việc

Retired.

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Phần-thưởng hoặc giấy khen: Bronze Star Medal with V

Date received:

Ngày nhận:

1969

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes ☐ No ☒)

(CHÚ-Ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-chi nếu có. Đồng-số có không? Có ☐ Không ☐)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ hoặc chồng đã huấn-luyện ngoài quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: NGO LE TUE

2. School and School Address: The US. Command and General Staff College.
Trường và địa-chỉ nhà trường: Fort Leavenworth - KANSAS.

3. Dates:

Ngày, tháng, năm

From

Từ:

June 15, 1969

To

Đến:

June 6, 1970

4. Description of Courses:

Mô-lả ngành học

:

Command and General Staff Courses

5. Who paid for training?

AI đài-tho chương-trình huấn-luyện? : MACV

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☒)

(CHÚ-Ý: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☒)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã học tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo: NGO LE TUE

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

From:

Từ:

June 15, 1975

To:

Đến:

September 7, 1987

3. Still in Reeducation?*

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Yes

Có

No

Không

☒

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc

Signature

Họ tên:

Date

Ngày:

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 4 birth certificates
 - 1 marriage certificate
 - 1 release certificate
 - 3 identification cards
 - 4 photos
- (copies)

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____

Ngày: January 4, 1988

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Fill or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabnam Building
Sathorn Tower Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn bản

1. Name
Họ, tên : NGO LE TUE Sex: Male
Phái
2. Other Names
Họ, tên khác : _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : March 12, 1930 - Hanoi (Vietnam)
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 55, Truong Dinh Q3. Ho Chi Minh city -
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : TINH - NGO
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : EMPLOYEE COMMUNICATION TECHNIQUES INC.

7. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).

Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia đình
1. NGUYEN THI NU QUYEN	December 29, 1930	Hanoi	Female	(M)	Spouse
2. NGO LAM SAM	May 31, 1961	Saigon	Male	(S)	Son
3. NGO TU LAN	March 11, 1967	Saigon	Female	(S)	Daughter
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					

NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please list their addresses in Section 1 below.)

Chú-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản sao-định, (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử (nếu có), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sống cùng với bạn, xin viết địa-chỉ của họ trong phần 1.)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc khác Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : NGUYEN THI NU QUYEN

Position title
Chức-vụ : Nurse

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : Foremost Dairry

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ 1965 Đến 1967

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: Mr. HUESH

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : For another better employment.

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : NGUYEN THI NU QUYEN

Position title
Chức-vụ : Customers Relations Open account

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : Chased Manhattan Bank MBE

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ 1968 Đến 1969

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: Mr. PORSO

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : To take care of the family

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGO LE TUE

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ October 5, 1950 Đến March 1st 1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Colonel Serial Number:
Số thẻ nhân-viên: 50^A/119.523

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị/ Binh-Chung : Directorate of the National Self-Defence Corps.
The Home Office Saigon

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Brigadier General VO VAN CANH

1. Name of person :
Họ tên người việc :

Retired

2. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ :

3. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Việt-Nam :

4. U.S. Awards or Certificates

Name of award:

Date received:

Phần-thưởng hoặc giấy khen:

Bronze Star Medal with V

Ngày nhận:

1969

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes ☐ No ☒)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-chất nếu có. Không sẽ có không? Có ☐ Không ☒)

5. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện
ngoài quốc

1. Name of Student/Trainee:

Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: NGO LE TUE

2. School and School Address :

The US Command and General Staff College

Trường và địa-chỉ nhà trường :

Fort Leavenworth - KANSAS

3. Dates:

From

To

Ngày, tháng, năm

Từ: June 15, 1969

Đến: June 6, 1970

4. Description of Courses :

Mô-tả ngành học

Command and General Staff Courses

5. Who paid for training? :

Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : MACV

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☒)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☒)

6. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo : NGO LE TUE

2. Time in Reeducation: From:

To:

Thời gian học-tập

Từ: June 15, 1975

Đến: September 7, 1987

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

X

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

7. Any Additional Remarks?/Chức chú phụ-thuộc

Signature

Họ tên :

Date

Ngày :

8. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 4 birth certificates

- 1 marriage certificate

- 1 release certificate

- 3 identification cards

- 4 photos

(copies)

CONTROL

4/02

☐ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☒ Computer 4-15-89
☐ Form "D"
☐ ODP/Data
☐ Membership; Letter